

# THỦ ẤN CỦA ĐẠI TÙY CẦU BỒ TÁT

Biên dịch : HUYỀN THANH

Đại Tỳ Cầu Bồ Tát có tên Phạn là MAHÀ PRATISÀRAH (महाप्रतिहारा), dịch âm là Ma Ha Bát La Đế Tát Lạc, lược xưng là Tỳ Cầu Bồ Tát. Ngài là một Hóa Thân của Quán Âm Bồ Tát và là một Tôn trong Quán Âm Viện trong Thai Tạng Giới Man Đa La của Mật Giáo. Do Tôn này thường tùy theo sự nguyện cầu của chúng sinh mà diệt trừ Tội Vô Gián; trừ tai nạn về nước, lửa, đao binh, thuốc độc; trừ nạn Rồng Cá; miễn trừ nạn vua quan; cầu mưa; làm ngưng mưa gió; ban cho con cái, giúp cho vãng sinh về cõi Cực Lạc.... nên có tên là **Đại Tỳ Cầu**.

Tôn này có thân hình màu vàng đậm, 8 cánh tay dơ cao theo dạng Vô Úy . Bên phải, theo thứ tự 4 tay cầm : Chày Kim Cương Ngũ Cổ, Kịch Xoa, Kiếm báu, Búa . Bên trái, 4 tay theo thứ tự cầm : Hoa sen ( hoặc bánh xe ) , Rương Kinh Phạn, Phương báu, sợi dây.



Kinh Tạng ghi nhận Dhàraṇi của Đại Tỳ Cầu Bồ Tát là:

ॐ ममधरि वज्रिनि महाप्रतिहारे स्वहा

OM MAṆI-DHÀRI VAJRINI MAHÀ-PRATISÀRI SVÀHÀ

Bản Phạn của Nepal ghi nhận câu này là: (Pratisarà-dhàraṇi)

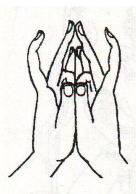
ॐ ममधरि वज्रिनि महाप्रतिहारे हुं हुं ह्रूं ह्रूं स्वहा

OM MAṆI-DHARI VAJRINI MAHÀ-PRATISÀRE HÙM HÙM PHAT

PHAT SVÀHÀ

## 1 ) Đại Tỳ Cầu Căn Bản Ấn (Ngũ Cổ Ấn)

Hai tay cài chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền ( Nội Phộc) Hợp dựng 2 ngón giữa, đặt 2 ngón trỏ phía sau lưng 2 ngón giữa rồi hơi co lại như móc câu. Hợp dựng 2 ngón út, 2 ngón cái rồi hơi co lại, liền thành.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रया स्वहा

OM VAJRÀYA SVÀHÀ

## 2) Nhất Thiết Như Lai Tâm Chân Ngôn (Việt Phủ Ấn)

Úp tay trái, ngửa tay phải sao cho dính lưng nhau. Ngón giữa trợ lưng, móc cứng nhau như hình cây búa, liền thành.

An ghi là : Dựng lưng 2 bàn tay, ngón giữa cùng móc nhau



Chân Ngôn là:

ॐ प्रासु स्वहा

OM PRA'SÙ SVÀHÀ

## 3) Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn Chân Ngôn (Sách Ấn)

Hai tay cài chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền (Nội Phộc). Dựng 2 ngón giữa dính đầu nhau rồi co lại khiến cho tròn tựa, liền thành



Chân Ngôn là:

ॐ पासा स्वहा

OM PÀ'SA SVÀHÀ

## 4) Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bị Giáp Chân Ngôn Ấn (Kiếm Ấn)

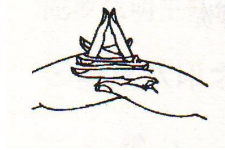
Chấp hai tay lại (Kim Cương Hợp Chưởng). Co lóng giữa của 2 ngón trở khiến bằng phẳng, đồng thời 2 đầu ngón dính nhau, liền thành.



Chân Ngôn là:  
ॐ खड्गं स्वहा  
OM KHADGA SVÀHÀ

5 ) **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Chân Ngôn Ấn** (Luân Ấn)

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền (Ngoại Phộc ) Hợp dựng 2 ngón vô danh, đem 2 ngón út giao nhau, liền thành.



Chân Ngôn là:  
ॐ चक्रं स्वहा  
OM CAKRA SVÀHÀ

6 ) **Nhất Thiết Như Lai Kết Ấn Chân Ngôn** (Tam Kích Ấn):

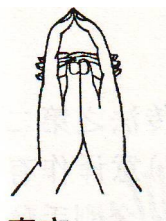
Hai ngón cái vịn trên móng 2 ngón út. Dựng hợp các ngón còn lại như hình Tam Kích Xoa ( cây giáo có 3 chĩa ) liền thành.



Chân Ngôn là:  
ॐ त्रिशूलं स्वहा  
OM TRI'SÙLA SVÀHÀ

7 ) **Nhất Thiết Như Lai Tâm Trung Tâm Chân Ngôn Ấn** (Bảo Ấn):

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền. Dựng 2 ngón trở trụ đầu ngón dính nhau như hình bấu. Kèm cứng 2 ngón cái, liền thành.



Chân Ngôn là:

ॐ स्रमम स्र  
OM CINTÀMANI SVÀHÀ

8 ) **Nhất Thiết Như Lai Tùy Tâm Chân Ngôn Ấn** (Phạn Khiếp Ấn):

Ngửa tay phải đặt ngay trái tim, dương 5 ngón tay. Đem tay phải úp trên tay trái cùng hợp nhau bằng phẳng, liền thành.



Chân Ngôn là:

ॐ मरुदधरम स्र  
OM MAHÀ-VIDYA-DHÀRAṆI SVÀHÀ

Hoặc dùng **Nhất Thiết Như Lai Tùy Tâm Chân Ngôn:**

ॐ रुरु रुरु रुरु रुरु रुरु रुरु रुरु रुरु रुरु स्र  
OM BHARA BHARA SAMBHARA SAMBHARA INDRIYA VI'SODHANE  
HUM HUM RURU CALE SVÀHÀ

Đôi khi các bậc Đạo Sư lại gom 8 Đạo Chú trên thành một câu và truyền dạy cho  
Đệ Tử là:

ॐ वज्र परसु पशु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु वरु स्र  
OM VAJRA PARA'SÙ PÀ'SA KHADGA CAKRA TRI'SÙLA  
CINTÀMANI MAHÀVIDYADHÀRAṆI SVÀHÀ

TỪ GIÁC Đại Sư nói Đại Tùy Cầu Ấn chính là Nội Phộc Ngũ Cổ Ấn

10/12/2008